

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 156/2024/HS-ST

Ngày: 12-9-2024

NHÂN DANHQUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị An.

2. Ông Trần Minh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 154/2024/HSST ngày 27 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Cầm Thị Q**, sinh ngày 10/7/1987, tại tỉnh Sơn La;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn C, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Chỗ ở: thôn G, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông Bạc Cầm L và bà Lò Thị V; Bị cáo có chồng là Bùi Thanh T (đã ly hôn), có 01 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giữ từ ngày 04/6/2024 đến ngày 10/6/2024 chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

2. **Đỗ Đức D**, sinh ngày 09/9/1975, tại tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Đỗ Đức T1 và bà Bùi Thị S; Bị cáo có vợ là Vũ

Thị L1 (đã ly hôn). Hiện bị cáo đang sinh sống như vợ chồng với chị Hoàng Thị H, có 03 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 51/QĐ-XPVPHC ngày 12/8/2016 của Công an tỉnh T xử phạt cảnh cáo đối với Đỗ Đức D về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Bản án số 69/2016/HSST ngày 25/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, xử phạt Đỗ Đức D 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/7/2018, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 20/4/2017.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 04/6/2024 đến ngày 10/6/2024 chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Phạm Ngọc B, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị C, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn V, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 04/06/2024, Cầm Thị Q đi bộ từ chỗ ở đến khu vực đê sông T, tổ A, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình mua của một người nam giới, không biết tên, tuổi và địa chỉ 01 túi nilon bên trong có 02 gói ma túy, loại Heroine với giá 300.000 đồng. Sau đó Q cất túi H1 vừa mua được vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ ra khu vực đường H, tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình đợi để có ai hỏi mua thì bán. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi Q đang ngồi trên vỉa hè đường thì Đỗ Đức D đi bộ đến gặp Q và hỏi mua 200.000 đồng ma túy, Q đồng ý bán ma túy cho D; D đưa cho Q 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, Q nhận tiền D đưa và cất vào trong túi quần bên trái đang mặc rồi lấy 01 gói ma túy đựng trong túi nilon từ túi quần bên phải ra đưa cho D. Khi D nhận gói ma túy và cầm ở lòng bàn tay trái thì bị tổ công tác của Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình phát hiện bắt giữ Q và D. Thấy vậy D bỏ chạy một đoạn trên đường H thì bị tổ công tác đuổi theo bắt và đưa D quay lại khu vực bắt giữ Q để kiểm tra. Tại đây, trước sự chứng kiến của anh Phạm Ngọc B và chị Phạm Thị C, D tự giác đưa từ lòng bàn tay trái của D ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy trắng kim màu trắng, bên trong có

chứa chất bột màu trắng dạng cục và khai nhận đó là H1 của D vừa mua của Q với giá 200.000 đồng để sử dụng cho bản thân; Q cũng tự giác lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc ra 01 túi nylon trong suốt có mép cài, viền màu đỏ kích thước 07x04cm, bên trong có 01 gói giấy trắng kim màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục và lấy tiếp từ trong túi quần bên trái đang mặc ra 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng giao nộp cho tổ công tác và khai nhận đó là Heroine Q1 cất giấu để bán kiếm lời và số tiền 200.000 đồng là tiền Q1 vừa bán 01 gói ma túy cho D mà có. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng do D và Q1 giao nộp gửi đi giám định. Sau đó, tổ công tác đưa Q1, Diễn và mời những người chứng kiến về trụ sở Công an phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

Bản kết luận giám định số 821/KLGĐMT - PC09 ngày 10/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Mẫu vật quản lý của Đỗ Đức D gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), khối lượng 0,1503 gam. Mẫu vật quản lý của Cẩm Thị Q gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 0,1701 gam. Heroine. STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận như trên. Lời khai của người chứng kiến là ông Phạm Ngọc B và chị Phạm Thị C đều thể hiện như lời khai của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 160/CT – VKSTPTB ngày 26/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Cẩm Thị Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Đỗ Đức D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Cẩm Thị Q từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2024. Đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước; áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Đức Diên t 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2024. Đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước. Vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy số ma túy, trong phong bì niêm phong hoàn trả sau giám định. Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng của Q. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có tranh luận gì. Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với nhau, chứng minh cho hành vi phạm tội của nhau, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến và còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình lập ngày 04/6/2024, tại trụ sở Công an phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Bản kết luận giám định số 821/KLGĐMT - PC09 ngày 10/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh T và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 04/06/2024, tại khu vực đường H, tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình, Cầm Thị Q có hành vi bán trái phép cho Đỗ Đức D 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1503 gam lấy 200.000 đồng; Ngoài ra Q còn tàng trữ trái phép trong người 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1701 gam với mục đích để bán kiếm lời, bị tổ công tác của Công an thành phố T phát hiện bắt quả tang. Tổng khối lượng ma túy, loại Heroine Q1 đã bán và tàng trữ để bán kiếm lời là 0,3204 gam. Diễn mua gói ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,1503 gam của Q1 tàng trữ tại lòng bàn tay trái mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] Điều 249 Bộ luật Hình sự: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ... c) Heroine, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...”

Điều 251. Bộ luật Hình sự Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định: 1. *Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm....*

Hành vi của bị cáo Q1 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Hành vi của bị cáo D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như vậy cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Q1 và bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước ta, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Các bị cáo đã nhận thức rõ việc mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo thành khẩn khai báo nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo D có nhân thân xấu đã bị đưa ra xét xử và xử phạt hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 và Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*” Xét thấy cần áp dụng quy định này phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để sung Ngân sách nhà nước.

[6] Về vật chứng: số ma túy thu giữ của Q1 và D được hoàn trả sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Số tiền 200.000 đồng cơ quan điều tra đã thu của Cẩm Thị Q là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước

[7] Về nguồn gốc số ma túy, Q khai mua của 01 người nam giới tại khu vực đê sông T, tổ A, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình nhưng không biết tên, tuổi địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh xử lý.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cẩm Thị Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Đỗ Đức D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 38, Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Cẩm Thị Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2024.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Cẩm Thị Q 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) để sung ngân sách nhà nước.

2.2 Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 38, Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Đỗ Đức D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2024.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Đỗ Đức D 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) để sung ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1 Tịch thu tiêu hủy: 0,1433 gam ma túy còn lại sau khi giám định và toàn bộ bao gói quản lý của Cẩm Thị Q; 0,1374 gam ma túy còn lại sau khi giám định và toàn bộ bao gói quản lý của Đỗ Đức D được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 821/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T.

3.2 Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng đã thu của Cẩm Thị Quỳnh .

(Vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 26/8/2024).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo: Cẩm Thị Q, Đỗ Đức D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Cẩm Thị Q, Đỗ Đức D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/9/2024.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- CQCSĐT Công an thành phố Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương